TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

PHÒNG KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN VỀ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

Tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KHẢO SÁT 2
1.1 Mục đích: 2
1.2 Phạm vi: 2
1.3 Nội dung khảo sát 2
2. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP 2
2.1 Đối tượng và thời gian khảo sát 2
2.2 Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu 3
3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT 3
3.1 Thống kê mẫu khảo sát 3
3.2 Mức độ hài lòng của người học đối với các hoạt động của Nhà trường 3
3.3 Tổng hợp các điều tâm đắc của người học đối với các hoạt động của trường 5
3.4 Một số vấn đề cần cải tiến cho các hoạt động của trường 5
4. KHUYẾN NGHỊ 6
Phụ lục 1. Mẫu phiếu khảo sát 8
Phụ lục 2. Bảng tổng hợp tỷ lệ các mức độ hài lòng của người học được xếp theo thứ tự giảm dần đối với các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường 12

1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KHẢO SÁT

1.1 Mục đích:

Khảo sát được thực hiện nhằm thu thập ý kiến phản hồi của người học về các hoạt động liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. Mục tiêu chính là đánh giá mức độ hài lòng của người học, từ đó làm cơ sở để nhà trường xác định các điểm mạnh, nhận diện các tồn tại và xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức đào tạo.

1.2 Phạm vi:

Đối tượng khảo sát là người học các khóa đang theo học tại trường tính đến tháng 12/2024

1.3 Nội dung khảo sát

Tập trung vào tất cả các ngành bao gồm các lĩnh vực cốt lõi của hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trong nhà trường: chính sách, hoạt động học thuật, điều kiện học tập và công tác hỗ trợ người học. Phiếu khảo sát gồm hai phần chính:

Phần A: thu thập thông tin chung từ người học, bao gồm khoa chuyên ngành và khóa học.

Phần B: tập trung khảo sát mức độ hài lòng của người học đối với các lĩnh vực đảm bảo chất lượng, được chia thành bốn nhóm nội dung chính như sau:

Chiến lượt, chính sách, quy định

Cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng CNTT

Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan

Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

Người học được yêu cầu đánh giá mỗi tiêu chí theo thang đo 5 mức độ từ thấp đến cao:1 - Rất không hài lòng, 2 - Không hài lòng, 3 - Không có ý kiến, 4 - Hài lòng, 5 - Rất hài lòng. Bên cạnh phần đánh giá định lượng, phiếu khảo sát còn bao gồm câu hỏi mở nhằm ghi nhận các đề xuất cải tiến cụ thể từ người học đối với từng nhóm lĩnh vực khảo sát. Nội dung chi tiết được trình bày trong phụ lục kèm theo.

2. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1 Đối tượng và thời gian khảo sát

- Đối tượng khảo sát: Tất cả người học đang học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

- Thời gian khảo sát: từ tháng 6/2024 - 12/2024

2.2 Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu

Tạo form khảo sát online theo nội dung phiếu khảo sát quy định, sau đó gửi đến người học để thu nhận ý kiến.

Dữ liệu thu thập từ hệ thống khảo sát trực tuyến được tổng hợp và phân tích thống kê bằng phần mềm Microsoft Excel.

3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

3.1 Thống kê mẫu khảo sát

Tổng số phiếu khảo sát thu thập: 620 phiếu. Số lượng người học các khóa đang theo học tại trường được thể hiện trong Bảng 3.1

Bảng 3.1 Số lượng người học các khóa tham gia khảo sát

Khóa	Số lượng	Phần trăm
2021-2025	81	13,06
2022-2026	61	9,84
2023-2027	254	40,97
2024-2028	224	36,13

3.2 Mức độ hài lòng của người học đối với các hoạt động của Nhà trường

a. Về chiến lược, chính sách và quy định (Câu 1-13)

Nhóm câu hỏi này phản ánh được nhận thức và mức độ tiếp cận thông tin về chiến lược - chính sách của người học, bao gồm sứ mạng, tầm nhìn, cơ chế phản hồi, quy chế đào tạo và tuyển sinh.

Kết quả cho thấy tỷ lệ người học "Hài lòng" và "Rất hài lòng" ở hầu hết câu hỏi đưa ra đạt 89% đến 94%, điều này đã phản ánh được tính minh bạch cũng như hiệu lực trong truyền thông nội bộ của trường. Tuy nhiên, ở một số vấn đề liên quan đến mức độ dễ tiếp cận thông tin và cơ chế phản hồi thì tỷ lệ "Phân vân" của người học cũng tương đối đáng kể (5-7%), phản ánh rõ một bộ phận người học chưa thực sự hiểu đầy đủ vai trò và nội dung các chính sách đảm bảo chất lượng mà nhà trường đưa ra.

Từ kết quả trên cho thấy trường cần tiếp tục đẩy mạnh công khai hóa các thông tin qua nhiều kênh, tăng cường truyền thông bằng ngôn ngữ dễ tiếp cận và tích hợp thông tin vào các buổi sinh hoạt lớp hoặc hoạt động đầu khóa. Các chính sách, cơ chế phản hồi nên được lặp lại định kỳ để nâng cao mức độ nhận diện của người học.

b. Về cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng CNTT (Câu 14-26)

Đây là nhóm các câu hỏi cho phản ánh về điều kiện học tập, nghiên cứu của người học, là nhóm có tính chất đầu tư hạ tầng cao.

Kết quả khảo sát ghi nhận mức độ hài lòng rất cao (trên 85%), đặc biệt ở các vấn đề liên quan đến thiết bị thực hành, không gian thư viện, phòng học lý thuyết. Tuy nhiên, khảo sát vẫn ghi nhận tỷ lệ "Phân vân" của người học chiếm 6% vào các vấn đề về cơ sở vật chất, cụ thể là về môi trường luyện tập thể dục thể thao, hệ thống các phòng tự học cho người học và cuối cùng là một số ít phân vân về hệ thống email của nhà trường. Cho thấy có sự bất đồng nhất về trải nghiệm giữa các khu vực học tập hoặc khung giờ sử dụng.

Nhận định: Cần tiến hành khảo sát thực địa tại các điểm có mật độ sử dụng cao, đồng thời thiết lập cơ chế tiếp nhận phản hồi nhanh từ người học về cơ sở vật chất (qua mã QR tại lớp học, thư viện…). Nên tích hợp thông tin phản ánh này vào hệ thống ĐBCL nội bộ để hỗ trợ phân tích xu hướng theo thời gian.

c. Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan học đường (Câu 27-29)

Đây là nhóm phản ánh chất lượng không gian và tinh thần học tập, một yếu tố quan trọng nhưng thường khó lượng hóa. Tỷ lệ hài lòng của nhóm này cao nhất toàn bảng khảo sát, lên đến trên 92%, trong đó người học đánh giá cao môi trường thân thiện, an toàn, cảnh quan xanh sạch đẹp.

Kết quả này cho thấy nhà trường đã duy trì tốt văn hóa học đường tích cực. Tuy nhiên, cần tiếp tục duy trì sự ổn định, kết hợp bổ sung các yếu tố hỗ trợ sức khỏe tinh thần như phòng tư vấn, điểm dừng nghỉ học tập mở, khu vực thư giãn, sáng tạo, …

d. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học (Câu 30-37)

Đây là nhóm liên quan trực tiếp đến chính sách hỗ trợ học vụ, hướng nghiệp, việc làm và kết nối cộng đồng.

Tỷ lệ hài lòng trung bình đạt 87-91%, cho thấy các phòng ban hỗ trợ người học đang thực hiện tốt nhiệm vụ. Riêng một số nội dung như tư vấn học tập, hỗ trợ NCKH của người học được phản ánh tốt, nhưng vẫn có mức "Phân vân" từ 7%-9%, đặc biệt ở câu hỏi về mức độ kịp thời và tính khả dụng của dịch vụ.

Cần củng cố thêm các hoạt động tư vấn cá nhân hóa (1-1), xây dựng bản đồ hỗ trợ học vụ tích hợp để người học dễ tra cứu. Ngoài ra, cần thiết lập quy trình phản hồi dịch vụ trong vòng 24 48 giờ để nâng cao mức độ tin cậy của hệ thống hỗ trợ.

e. Các tiêu chí và chỉ số đánh giá chất lượng (Câu 38-51)

Nhóm đánh giá mức độ hiểu biết và niềm tin của người học vào hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, bao gồm chuẩn đầu ra, đánh giá học tập, kiểm định, giám sát kết quả.

Tỷ lệ "Hài lòng" và "Rất hài lòng" đạt 88-93%, đặc biệt ở các câu hỏi về phản hồi đánh giá học tập, tiêu chí minh bạch, phổ biến quy định kiểm tra. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại tỷ lệ "Phân vân" tương đối (6-8%) ở các câu hỏi về sự gắn kết giữa nội dung giảng dạy và đánh giá cũng như tính đa dạng trong phương pháp kiểm tra.

Đề xuất tăng cường công khai minh bạch quy trình kiểm tra/đánh giá, tập huấn giảng viên về xây dựng đề kiểm tra gắn với chuẩn đầu ra và triển khai hội thảo, lấy phản biện người học về đánh giá học tập như một phần của đảm bảo chất lượng mang tính tham gia.

3.3 Tổng hợp các điều tâm đắc của người học đối với các hoạt động của trường

Với phần câu hỏi mở trong phiếu khảo sát, người học đã chia sẻ những điều các em tâm đắc khi học tập tại trường được phân tích và tổng hợp thành 5 nhóm nội dung chính như sau:

a. Giảng viên và hoạt động giảng dạy: Người học đánh giá cao đội ngũ giảng viên vì sự tận tâm, thân thiện và chuyên môn vững. Các nhận xét thường gặp gồm: "giảng viên dạy dễ hiểu", "nhiệt tình hỗ trợ", "tận tâm cả ngoài giờ học", "không đọc slide", và "giảng bài thực tế, truyền cảm hứng". Điều này cho thấy mối quan hệ tích cực giữa người dạy và người học, góp phần tạo động lực và sự tin tưởng trong học tập.

b. Hoạt động ngoại khóa và phong trào người học: Hầu hết người học đều bày tỏ sự tâm đắc với các hoạt động ngoại khóa như tình nguyện, hiến máu, hội thao, hội thảo kỹ năng, ngày hội người học và các CLB học thuật, sở thích. Những hoạt động này không chỉ giúp người học rèn luyện kỹ năng mềm mà còn tạo cơ hội giao lưu, kết nối và phát triển bản thân toàn diện.

c. Cơ sở vật chất và môi trường học tập: Hệ thống phòng học sạch sẽ, thoáng mát, thư viện được trang bị tốt, khu tự học yên tĩnh và khuôn viên xanh, thân thiện là những yếu tố được khen ngợi thường xuyên. Người học cảm thấy được học trong môi trường có đầu tư, hỗ trợ tốt cho cả học tập và sinh hoạt.

d. Học phí, hỗ trợ và chính sách người học: Học phí của trường được người học ghi nhận ở mức hợp lý, có các chương trình miễn giảm, học bổng và hoạt động hỗ trợ thiết thực. Ngoài ra, công tác tư vấn học tập, hướng nghiệp, hỗ trợ thủ tục hành chính cũng được phản hồi tích cực.

e. Chương trình đào tạo và định hướng nghề nghiệp: Nhiều ý kiến cho rằng chương trình học mang tính thực tế, có định hướng rõ ràng và giúp người học chuẩn bị tốt cho công việc tương lai. Các lớp kỹ năng, ngoại ngữ, hội nghị việc làm và hoạt động liên kết doanh nghiệp được đánh giá cao.

Tổng kết lại từ phản hồi tự do của người học cho thấy người học đặc biệt hài lòng với chất lượng đội ngũ giảng viên, môi trường học tập tích cực, sự đa dạng và hiệu quả của hoạt động ngoại khóa cũng như các chính sách hỗ trợ học tập. Đây là các yếu tố chính đóng vai trò quan trọng trong việc tạo dựng trải nghiệm học tập tích cực, giúp người học phát triển toàn diện và nâng cao mức độ gắn bó với nhà trường.

3.4 Một số vấn đề cần cải tiến cho các hoạt động của trường

Bên cạnh các thế mạnh và ưu điểm nổi bật của trường, qua khảo sát lấy ý kiến người học cũng thu thập được một số vấn đề tồn tại ở trường cần được khắc phục và cải tiến hơn cho các hoạt động.

a. Cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị: Nhiều phản ánh về tình trạng hư hỏng hoặc thiếu thốn trong các phòng học và phòng thực hành như quạt, micro, màn hình, bàn ghế, máy tính, máy chiếu. Bên cạnh đó, không gian học tập tại một số phòng còn hạn chế, chưa đáp ứng về diện tích, cách âm và điều kiện chiếu sáng, đặc biệt trong các lớp có sĩ số

lớn. Nhu cầu về trang thiết bị hiện đại, phục vụ giảng dạy – thực hành chuyên ngành cũng được đề cập.

b. Mạng internet, thư viện, hệ thống số: Hệ thống mạng internet trong khuôn viên trường chưa ổn định, thường xuyên yếu hoặc mất kết nối, ảnh hưởng đến việc học trực tuyến, làm bài tập và thi cử. Ngoài ra, người học đề xuất nâng cấp thư viện số, mở rộng tài nguyên học liệu chuyên ngành và điều chỉnh thời gian phục vụ của thư viện phù hợp hơn với lịch học.

c. Nhà vệ sinh, khuôn viên, không gian học tập chung: Một số khu vực nhà vệ sinh được nhận xét chưa đảm bảo vệ sinh, có mùi và xuống cấp. Người học cũng đề xuất tăng cường cây xanh, mái che, ghế đá, khu vực tự học và các không gian sinh hoạt chung.

d. Bãi giữ xe và thang máy: Diện tích bãi xe người học còn hạn chế, chưa có mái che và thường xảy ra tình trạng quá tải trong giờ cao điểm. Bên cạnh đó, hệ thống thang máy được nhận xét là chưa đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng, đặc biệt ở các tầng cao; tốc độ vận hành còn chậm.

e. Hoạt động ngoại khóa, thể thao, kỹ năng mềm: Một số phản hồi cho rằng hoạt động hiện tại còn lặp lại, thiếu tính đổi mới và chưa sát với nhu cầu phát triển nghề nghiệp vì thế người học mong muốn nhà trường tổ chức thêm các hoạt động mang tính thực tiễn, như hội thao, hoạt động dã ngoại, workshop kỹ năng, tọa đàm chuyên ngành…

f. Thời khóa biểu và công tác học vụ: Đề xuất điều chỉnh thời khóa biểu hợp lý hơn, tránh tình trạng học dồn dập hoặc gián đoạn giữa các ngày trong tuần. Việc bố trí lịch học vào cuối tuần (thứ bảy, chủ nhật) được cho là gây áp lực và ảnh hưởng đến sức khỏe người học. Ngoài ra, công tác xếp lớp, phân bổ thời gian thực tập, khảo sát cũng cần được cải tiến để đảm bảo tính hợp lý và nhất quán.

Kết luận chung: Phần lớn phản hồi của người học tập trung vào các đề xuất nâng cấp cơ sở vật chất, cải thiện hạ tầng công nghệ thông tin (đặc biệt là mạng internet), tăng cường đa dạng hóa hoạt động ngoại khóa, và điều chỉnh lịch học phù hợp hơn. Những nội dung này phản ánh nhu cầu thực tế, chính đáng từ phía người học và cần được xem xét, đưa vào kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường trong thời gian tới.

4. KHUYẾN NGHỊ

Dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học, đề nghị các đơn vị liên quan chủ động rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến đối với những mặt còn hạn chế trong phạm vi quản lý. Việc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, hạ tầng hỗ trợ học tập, tổ chức giảng dạy và hoạt động người học cần được xem là nhiệm vụ thường xuyên, có lộ trình cụ thể và gắn với trách nhiệm đơn vị. Đồng thời, khuyến khích phát huy các điểm mạnh đã được người học ghi nhận để duy trì và lan tỏa giá trị tích cực trong toàn trường.

Đề nghị các khoa phối hợp với Phòng Công tác Chính trị và Quản lý Người học tăng cường công tác truyền thông nội bộ, phổ biến rộng rãi ý nghĩa của việc khảo sát nhằm nâng cao nhận thức và sự tham gia của người học. Phản hồi từ người học là nguồn thông tin quan trọng giúp Nhà trường điều chỉnh hoạt động phù hợp thực tiễn, hướng đến xây dựng

môi trường giáo dục lấy người học làm trung tâm, phát triển bền vững và nâng cao chất lượng đào tạo một cách toàn diện.

Người lập báo cáo	TRƯỞNG PHÒNG
Phan Vĩnh Thịnh	Lê Anh Tuấn

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Trương Minh Nhật Quang